

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa XI năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 851/NQ-HĐTĐHTTr ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTTr ngày 03/10/2025 của Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa XI năm 2025;

Căn cứ kết quả bài thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa XI năm 2025 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa XI năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 70 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi

chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa XI năm 2025 tổ chức *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp và các học viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA XI NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 1191/QĐ-ĐHTTr ngày 16/10/2025
của Trường Đại học Tân Trào)*

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Lê Thị Hoà	Bình	20/12/1993	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
2	Mạc Thị	Canh	18/04/1991	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
3	Triệu Thị	Chi	04/11/1983	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
4	Hoàng Thị	Danh	13/04/1981	Tuyên Quang	5.50	5.50	Đạt
5	Hà Thị	Diệp	25/11/1989	Tuyên Quang	5.25	5.00	Đạt
6	Đặng Thuỳ	Dung	11/06/1991	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
7	Nông Thị	Đào	21/09/1989	Tuyên Quang	5.50	5.50	Đạt
8	Nông Thị Hương	Giang	21/08/1991	Tuyên Quang	9.00	6.50	Đạt
9	Đặng Bùi Thu	Giang	17/02/1991	Tuyên Quang	9.25	6.00	Đạt
10	La Thị Tiên	Giang	12/03/1987	Tuyên Quang	5.75	5.50	Đạt
11	Trần Thu	Hà	04/07/1995	Tuyên Quang	6.75	6.50	Đạt
12	Hứa Thị Minh	Hải	28/03/1988	Tuyên Quang	8.5	5.50	Đạt
13	Nông Thị Thu	Hằng	07/09/1991	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
14	Nguyễn Thị	Hiền	12/08/1995	Tuyên Quang	7.50	7.00	Đạt
15	Sầm Thị	Hiền	10/10/1992	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
16	Nguyễn Thị	Hoá	02/02/1990	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
17	Hứa Thị	Hoài	14/04/1994	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
18	Nguyễn Thị	Hoàn	23/01/1995	tuyên Quang	6.25	5.50	Đạt
19	Trần Thị	Hồng	20/11/1988	Tuyên Quang	5.25	5.50	Đạt
20	Vũ Văn	Huy	20/09/1985	Tuyên Quang	8.50	8.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	25/01/1996	Tuyên Quang	7.50	7.50	Đạt
22	Hà Thị	Huyền	20/10/1991	Tuyên Quang	8.25	5.50	Đạt
23	Vũ Thị	Hương	09/11/1991	Tuyên Quang	7.00	6.00	Đạt
24	Vũ Thị Mai	Hương	04/12/1990	Tuyên Quang	6.25	5.50	Đạt
25	Trương Thị Thanh	Hường	30/07/1982	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
26	Quan Thị	Hữu	10/11/1990	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
27	Trịnh Thị	Kiều	17/01/986	Tuyên Quang	5.00	5.50	Đạt
28	Nguyễn Thị	Làn	05/11/1991	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
29	Lý Thị	Lành	13/02/1991	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
30	Hoàng Bích	Len	10/03/1993	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
31	Lương Thị	Linh	02/06/1990	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
32	Lâm Thuý	Linh	05/03/1985	Tuyên Quang	7.00	5.50	Đạt
33	Hà Thị	Loan	08/12/1994	Tuyên Quang	8.25	5.50	Đạt
34	Linh Thị	Luyến	12/04/1992	Tuyên Quang	5.25	5.50	Đạt
35	Hoàng Thị	Ly	25/10/1997	Tuyên Quang	6.25	6.00	Đạt
36	Phan Thị	Lý	24/10/1988	Tuyên Quang	5.50	7.00	Đạt
37	Ma Thị	Mai	06/10/1989	Tuyên Quang	5.75	5.00	Đạt
38	Hà Thị	Minh	17/12/1982	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
39	Đàm Thị	Ninh	15/09/1995	Tuyên Quang	8.25	5.00	Đạt
40	Hứa Thị	Nụ	23/07/1995	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
41	Trần Thị	Nga	02/10/1991	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
42	Lê Thị Thanh	Nga	10/01/1985	Thanh Hóa	6.00	7.00	Đạt
43	Hoàng Thị	Ngắm	12/01/1991	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
44	Đàm Thị	Ngân	20/11/1991	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Nguyễn Thị	Ngoan	07/01/1996	Tuyên Quang	5.50	7.00	Đạt
46	Cù Thị	Ngoan	24/03/1982	Tuyên Quang	5.50	5.00	Đạt
47	Vũ Thị	Ngọc	16/08/1982	Tuyên Quang	7.00	8.00	Đạt
48	Lưu Thị	Nhung	27/03/1988	Tuyên Quang	5.50	5.00	Đạt
49	Bùi Thị	Như	27/10/1994	Tuyên Quang	6.75	6.50	Đạt
50	Nông Thị	Oanh	26/12/1995	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
51	Đặng Mùi	Pú	14/06/1994	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
52	Công Thị	Phúc	15/10/1993	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
53	Dương Thị Thu	Phương	03/11/1992	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
54	Đặng Thị	Tơ	25/09/1984	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
55	Nguyễn Thị	Tuyên	22/11/1994	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
56	Hoàng Thị	Tuyết	09/01/1994	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
57	Hoàng Thị	Thảo	19/10/1992	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
58	Phạm Thị	Thắm	13/04/1982	Tuyên Quang	5.50	5.00	Đạt
59	Hoàng Thị	Thập	28/12/1993	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt
60	Quân Thị Hoài	Thu	21/05/1993	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
61	Đỗ Thu	Thủy	24/01/1995	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
62	Nguyễn Thị	Thương	02/10/1991	Tuyên Quang	8.00	6.00	Đạt
63	Trần Thị	Thương	05/12/1994	Tuyên Quang	5.25	7.50	Đạt
64	Đặng Thị	Thương	13/11/1983	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
65	Lương Huyền	Trang	15/06/1986	Hà Giang	7.25	7.50	Đạt
66	Nguyễn Mạnh	Trường	09/06/1987	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
67	Hoàng Phụng	Vĩ	20/03/1995	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
68	Lộc Thị	Vĩnh	09/05/1983	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
				TN	TL	
69	Nguyễn Thị Vui	09/03/1982	Tuyên Quang	5.25	5.00	Đạt
70	Trần Thị Kim Vui	10/01/1995	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt

(Ấn định danh sách có 70 học viên)